



NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

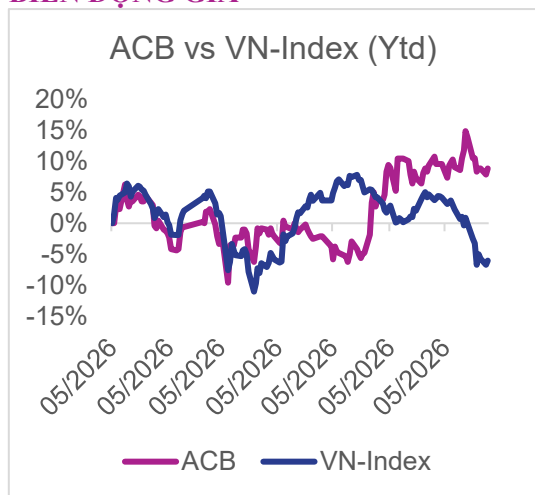
HOSE: ACB - **TÍCH CỰC**

BÁO CÁO PHÂN TÍCH

Ngành: Ngân hàng

Giá mục tiêu (VND/CP)	28.000
Giá hiện tại	22.500
Tăng/giảm	+25%

BIẾN ĐỘNG GIÁ



Thông tin giao dịch (28/07/2026)

Giá hiện tại (VND/cp)	22.500
Giá cao nhất 52W	25.400
Giá thấp nhất 52W	18.700
Số lượng CP niêm yết	5.804.421.957
Số lượng CP lưu hành	5.804.421.957
Sở hữu nước ngoài	24,43%
KLBO 52W (cp)	16.076.912
EPS (vnd/cp)	2.866
P/E	7,85
P/B	1,31x
Vốn hóa (tỷ đồng)	130.599

(*) EPS theo BCKQKD 4 quý gần nhất

Senior Equity Research Analyst

Bùi Đức Thảo

thaobd@vixs.vn

Chúng tôi duy trì mức đánh giá **TÍCH CỰC** (tiếp theo báo cáo phân tích cơ bản ngày 28/04/2026) dựa vào (1) mức định giá hiện tại của ACB đang được chiết khấu ở mức hấp dẫn (lợi nhuận kỳ vọng +25%) và (2) chất lượng tài sản tốt, mặc dù tốc độ tăng trưởng lợi nhuận đang chậm lại. ACB là một trong những ngân hàng thương mại tư nhân có quy mô lớn nhất trong hệ thống về quy mô tài sản (sau MBB, VPB và TCB trong nhóm tư nhân). Bên cạnh đó, ACB đang sở hữu hệ sinh thái tài chính đa dạng bao gồm các lĩnh vực như Ngân hàng, Chứng khoán và tài chính khác (quản lý nợ, cho thuê tài chính, quản lý quỹ), tuy nhiên hoạt động ngân hàng vẫn đóng góp lợi nhuận chính cho ACB (93%). Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận sau thuế của ACB sẽ đạt 16.196 tỷ đồng trong năm 2026, tương đương với tăng trưởng +3,65% YoY.

Luận điểm Đầu tư:

- **Cập nhật KQKD Q2/2026:** NII (thu nhập lãi thuần) của ACB tăng trưởng tới 16,5% YoY trong quý 2/2026, trong khi **lợi nhuận sau thuế suy giảm tới 12,1% YoY**. Nguyên nhân chủ yếu đến từ (1) Lợi nhuận từ các hoạt động ngoài lãi suy giảm lần lượt -47,9% YoY và -29% QoQ; (2) Chi phí dự phòng tăng tới 128% YoY. Lũy kế hai quý đầu năm 2026, lợi nhuận sau thuế của ACB đạt 8.612 tỷ đồng – tương đương 48,19% so với kế hoạch doanh nghiệp đề ra và 53,17% so với dự báo của chúng tôi.
- **Chất lượng tài sản vẫn được duy trì:** Trong đó, tăng trưởng cho vay khách hàng của ACB đạt tới 8,5% so với đầu năm, trong khi toàn ngành chỉ đạt 7,73% cho thay tốc độ cho vay của ACB vẫn duy trì mức cao hơn so với hệ thống. Nổi bật trên nền tăng trưởng, Tỷ lệ nợ xấu - NPL (nhóm 3 – 5/cho vay khách hàng) tiếp tục duy trì tại mức thấp – chỉ tăng 6 điểm cơ bản so với đầu năm. Tuy nhiên, dự nợ các nhóm 3-5 (tỷ đồng) của ACB lại tăng tới 14,8% YtD và dư nợ nhóm 2 tăng trưởng tới 93% YtD khiến cho ACB áp lực lên chi phí trích lập dự phòng để duy trì được tỷ lệ bao phủ nợ xấu trên 100% trong Q2/2026.



BÁO CÁO PHÂN TÍCH

Ngành: Ngân hàng

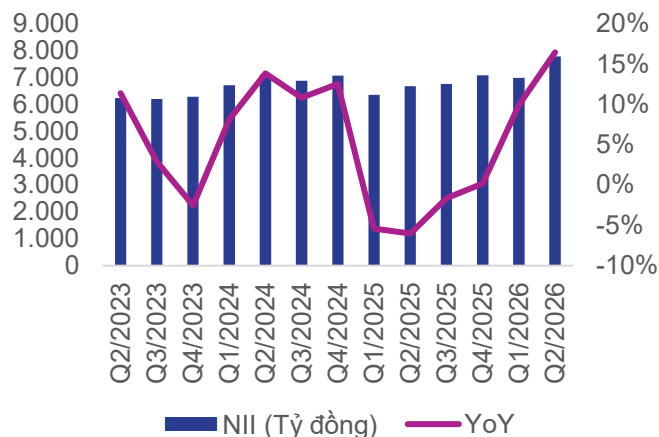
NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

HOSE: ACB - **TÍCH CỰC**

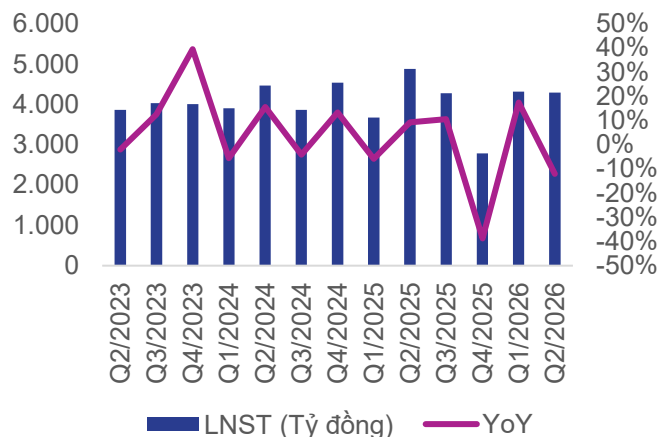
- **Áp lực thanh khoản hiện hữu khiến NIM tiếp tục thu hẹp:** Mặc dù tiền gửi khách hàng tại ACB tăng trưởng 1,3% QoQ tuy nhiên vẫn đang bị rút ròng -1,4% lũy kế kể từ đầu năm. Hơn thế nữa, lượng giấy tờ (GTCG) có giá tăng 49,3% so với đầu năm nhằm huy động được nguồn vốn cho tăng trưởng tín dụng. Với việc vừa tăng lãi suất huy động để kích thích tiền gửi và phát hành thêm lượng lớn GTCG (lãi suất cao hơn tiền gửi), chúng tôi tin rằng chi phí vốn của ACB sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới và sẽ trực tiếp khiến NIM của ACB thu hẹp lại.

Rủi ro: (1) Áp lực thanh khoản khiến NIM tiếp tục co lại (2) Hoạt động ngoài lãi kém hiệu quả

Thu nhập lãi ròng



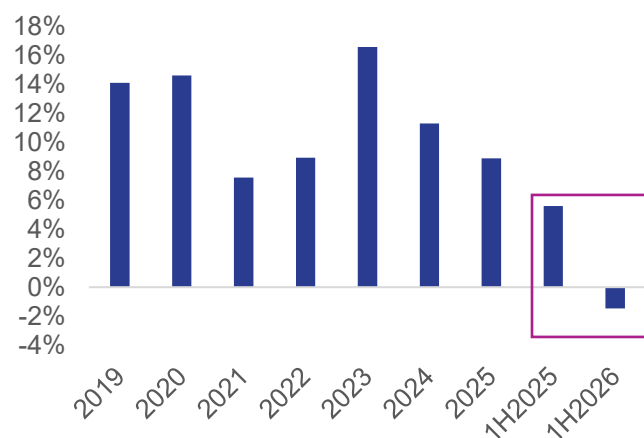
Lợi nhuận sau thuế



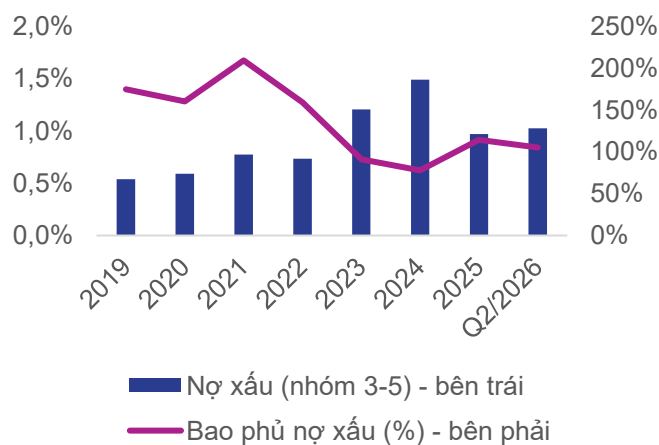
Tăng trưởng tín dụng (%YTD)



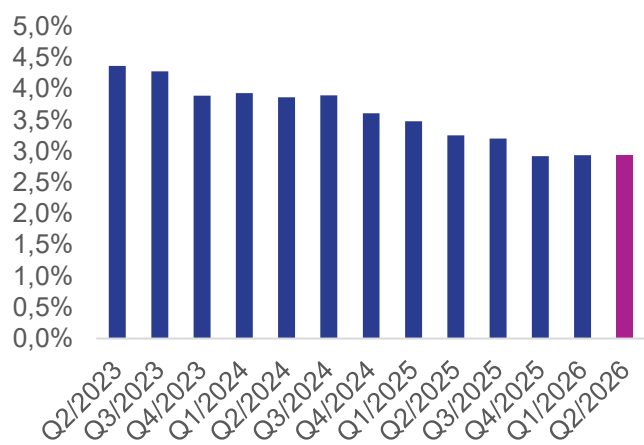
Tăng trưởng tiền gửi (%YTD)



Chất lượng tài sản của ACB



NIM (%)



Nguồn: ACB

Phụ lục: Một số chỉ tiêu tài chính của ACB

Đơn vị: tỷ đồng	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Tóm tắt BCTC							
Thu nhập lãi thuần	12.112	14.582	18.945	23.534	24.960	27.795	26.906
Tổng thu nhập ngoài lãi	3.985	3.579	4.619	5.257	7.787	5.720	6.892
Tổng thu nhập HĐKD	16.097	18.161	23.564	28.790	32.747	33.515	33.798
Tổng Chi phí HĐKD	8.308	7.624	8.230	11.605	10.874	10.903	10.924
Tổng Lợi nhuận HĐKD (trước trích lập)	7.790	10.537	15.334	17.185	21.872	22.612	22.874
Trích lập dự phòng	274	941	3.336	71	1.804	1.606	3.335
Lợi nhuận trước thuế	7.516	9.596	11.998	17.114	20.068	21.006	19.539
Lợi nhuận sau thuế	6.010	7.683	9.603	13.688	16.045	16.790	15.625
Cho vay khách hàng	268.701	311.479	361.913	413.706	487.602	580.686	686.777
Tổng Tài sản	383.514	444.530	527.770	607.875	718.795	864.006	1.025.850
Tiền gửi của khách hàng	308.129	353.196	379.921	413.953	482.703	537.305	585.180
Tổng nợ phải trả	355.749	409.082	482.869	549.437	647.839	780.544	931.330
Vốn chủ Sở hữu	27.765	35.448	44.901	58.439	70.956	83.462	94.520
Các chỉ số quan tâm							
Tăng trưởng cho vay	16,6%	15,9%	16,2%	14,3%	17,9%	19,1%	18,3%
Hiệu suất Tài sản sinh lãi (IEA yield)	8,3%	8,1%	7,3%	7,5%	8,2%	6,6%	6,4%
Lãi suất từ Nguồn vốn chịu lãi (IBL cost)	5,0%	4,6%	3,4%	3,5%	4,8%	3,3%	3,8%
Lãi suất chênh lệch (IEA yield - IBL cost)	3,4%	3,5%	3,9%	4,0%	3,4%	3,3%	2,6%
Tăng trưởng ngoài lãi	8,6%	-10,2%	29,1%	13,8%	48,1%	-26,5%	20,5%
Trích lập Dự phòng rủi ro/Lãi trước trích lập	3,5%	8,9%	21,8%	0,4%	8,2%	7,1%	14,6%
Tăng trưởng tiền gửi	14,1%	14,6%	7,6%	9,0%	16,6%	11,3%	8,9%
CIR	51,6%	42,0%	34,9%	40,3%	33,2%	32,5%	32,3%
NIM	3,6%	3,7%	4,1%	4,3%	3,9%	3,6%	2,9%
ROAA	1,7%	1,9%	2,0%	2,4%	2,4%	2,1%	1,7%
ROAE	24,6%	24,3%	23,9%	26,5%	24,8%	21,7%	17,6%
NPL	0,5%	0,6%	0,8%	0,7%	1,2%	1,5%	1,0%
EPS	4.073	4.018	3.949	4.503	4.419	4.021	3.254
BVPS	18.816	18.538	18.464	19.225	19.543	19.989	19.685

Nguồn: ACB

HỆ THỐNG NHẬN ĐỊNH TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP

TÍCH CỰC: Tăng trưởng lợi nhuận được dự báo tăng, với tốc độ tăng **hơn 15%** trong 12 tháng tới hoặc **giá mục tiêu cao hơn 15%** giá hiện tại

TRUNG LẬP: Tăng trưởng lợi nhuận được dự báo từ **-15% đến +15%** hoặc có nhiều thông tin không chắc chắn, khó dự báo hoặc **giá mục tiêu được dự báo -15% đến +15% so với giá hiện tại**

TIÊU CỰC: Tăng trưởng lợi nhuận được dự báo giảm, với tốc độ giảm **dưới -15%** trong 12 tháng tới hoặc **giá mục tiêu được dự báo thấp hơn -15% so với giá hiện tại**

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.